

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02167**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Marketing du lịch**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064501	Cao Ngọc Ánh	13/10/2008			8	8.3	8.3		9.6		9.1
2	2358102064502	Chung Nhật Ân	12/06/2008			8	7.1	7.1		9.2		8.4
3	2358102064503	Nguyễn Thành Cang	27/11/2006			7	8.0	8.0		8.8		8.4
4	2358102064504	Trương Trần Ngọc Châu	20/04/2008			8	7.5	7.5		0.0		3.0
5	2358102064505	Nguyễn Kim Hiền Diệu	07/11/2008			8	5.8	5.8		5.6		5.9
6	2358102064506	Nguyễn Ngọc Duy	09/01/2008			7	7.6	7.6		6.8		7.1
7	2358102064507	Nguyễn Thị Mỹ Duy	27/09/2008			9	6.4	6.4		6.8		6.8
8	2358102064508	Võ Lê Thùy Dương	14/04/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2358102064509	Bùi Thị Gấm	28/04/2007			9	6.0	6.0		8.7		7.9
10	2358102064510	Nguyễn Ngọc Hân	11/01/2008			8	8.0	8.0		9.4		8.8
11	2358102064511	Trần Thị Ngọc Hân	07/12/2008			9	8.0	8.0		9.2		8.8
12	2358102064512	Hà Văn Hiếu	25/06/2008			7	7.1	7.1		0.0		2.8
13	2358102064513	Trương Nguyễn Huy Hoàng	11/09/2008			7	7.5	7.5		9.4		8.6
14	2358102064514	Nguyễn Thái Khang	07/09/2008			7	7.5	7.5		0.0		3.0
15	2358102064515	Lê Phương Lam	19/11/2008			9	5.6	5.6		5.5		5.8
16	2358102064516	Nguyễn Thị Tuyết Loan	18/05/2007			9	7.1	7.1		8.8		8.3
17	2358102064517	Nguyễn Ngọc Phương Ly	08/11/2008			8	7.9	7.9		9.0		8.6
18	2358102064518	La Nguyễn Bảo Minh	01/12/2008			8	7.1	7.1		8.0		7.7
19	2358102064519	Bùi Thị Ngọc Mỹ	27/11/2008			9	4.5	4.5		5.6		5.5
20	2358102064520	Võ Nhật Ngân	09/01/2008			9	7.5	7.5		5.6		6.5
21	2358102064521	Ngô Bảo Nghi	29/12/2008			8	5.2	5.2		6.3		6.1
22	2358102064522	Huỳnh Bảo Ngọc	24/05/2008			8	5.4	5.4		8.0		7.2
23	2358102064523	Phạm Đặng Huỳnh Ngọc	16/03/2008			8	6.6	6.6		8.2		7.7
24	2358102064524	Nguyễn Văn Nhon	30/03/2008			8	7.1	7.1		8.2		7.8
25	2358102064525	Lê Thị Huỳnh Như	19/10/2008			9	8.0	8.0		8.4		8.3
26	2358102064526	Trần Minh Nhựt	11/12/2008			8	7.6	7.6		0.0		3.1
27	2358102064527	Võ Thị Kiều Oanh	28/11/2000			8	8.8	8.8		9.4		9.1
28	2358102064528	Nguyễn Thành Phát	11/12/2008			8	6.4	6.4		8.6		7.8
29	2358102064529	Nguyễn Hồ Thiên Phúc	05/10/2008			7	6.8	6.8		8.8		8.0
30	2358102064530	Nguyễn Trường Phúc	26/10/2008			6	7.9	7.9		8.1		7.9
31	2358102064531	Võ Hoàng Kim Phụng	11/08/2008			8	8.0	8.0		7.9		7.9
32	2358102064532	Trần Thảo Quyên	09/04/2008			9	8.4	8.4		9.6		9.2
33	2358102064533	Lê Minh Thuận	11/03/2008			8	8.4	8.4		9.4		9.0
34	2358102064534	Nguyễn Thị Anh Thư	17/07/2008			8	7.5	7.5		9.6		8.8
35	2358102064535	Phan Trường Thương	12/11/2008			8	8.8	8.8		9.6		9.2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thị Minh Khánh